

Giá lúa gạo hôm nay 24/10: Gạo xuất khẩu giảm nhẹ, lúa tươi đồng loạt giảm mạnh

06:23 24/10/2025

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (24/10) tại thị trường trong nước có biến động. Theo đó, một số loại gạo xuất khẩu giảm nhẹ, thị trường giá gạo trong nước tương đối ổn định, lúa tươi đồng loạt giảm mạnh.

Cụ thể, trên thị trường xuất khẩu, giá một số gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm nhẹ. Thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo thơm 5% tấm giá dao động ở mức 420 - 435 USD/tấn; gạo 100% tấm dao động ở mức 309 - 313 USD/tấn; gạo Jasmine giá dao động 479 - 483 USD/tấn (giảm 6 USD/tấn).

Trên thị trường nội địa, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có biến động. Trong đó với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang ngày 24/10, giá lúa OM 18 (tươi) giảm 300 đồng/kg dao động ở mức 5.500 - 5.700 đồng/kg; giá lúa IR 50404 (tươi) giảm 200 đồng/kg dao động ở mức 4.800 - 5.000 đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) giảm 100 đồng/kg dao động mức 5.300 - 5.500 đồng/kg; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) giảm 200 đồng/kg dao động ở mức 5.600 - 5.800 đồng/kg; giá lúa Nàng Hoa 9 dao động ở mức 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa tươi OM 308 dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg so với hôm qua.



Giá lúa gạo hôm nay 24/10: Gạo xuất khẩu giảm nhẹ, lúa tươi đồng loạt giảm mạnh. (Ảnh minh họa)

Tại nhiều địa phương hôm nay, ghi nhận thương lái ngưng mua nhiều, giao dịch ít, giá biến động. Theo đó, tại An Giang, Cần Thơ, lượng ít, giao dịch chốt mua bán mới chậm, giá lúa tươi giảm. Tại Đồng Tháp, giao dịch cầm chừng, đầu ra yếu, thương lái hỏi mua ít, giá biến động nhẹ. Tại Vĩnh Long, nguồn lúa thu hoạch ít, sức mua chậm, giá vững. Tại Tây Ninh, giao dịch lúa lai rai, giá lúa vững.

Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 7.700 - 8.000 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 18 dao động ở mức 8.500 - 8.600 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 5451 dao động ở mức 8.100 - 8.200 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 7.800 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 8.100 - 8.250 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 8.150 - 8.250 đồng/kg; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800 - 9.000 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg so với đầu tuần.

Tại các địa phương hôm nay, ghi nhận sức mua vẫn yếu, gạo các loại bình giá. Theo đó, tại An Giang, giao dịch mua vẫn bán chậm, các kho lớn mua lai rai, giá gạo bình ổn; Tại Lấp Vò, Sa Đéc (Đồng Tháp), gạo về các bến lai rai, đa số kho lớn mua chậm, giá bình ổn. Tại An Cư - Đồng Tháp, giao dịch mua ít, giá ít biến động.

Tại các chợ lẻ, giá gạo các loại đứng giá so với hôm qua. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thường dao động ở mức 12.000 - 14.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài dao

động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mức 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 16.000 - 18.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mức 16.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mức 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.250 - 10.000 đồng/kg. Hiện tấm 2 dao động ở mức 7.200 - 7.300 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 9.000 - 10.000 đồng/kg so với hôm qua.

PV (t/h)